

Số: 188/TB-CCTHADS

Châu Thành, ngày 27 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ thông báo số 175/TB – THADS ngày 10/6/2024 của Chấp hành viên chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thông báo kết quả lựa chọn Tổ chức thẩm định giá tài sản đã kê biên của Ông Nguyễn Thanh Trung và bà Nguyễn Thanh Hậu, địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

I. Kết quả chấm điểm tổ chức thẩm định giá đã gửi hồ sơ tham gia thẩm định:

1. Tên, địa chỉ tổ chức thẩm định giá tài sản được lựa chọn: Công ty TNHH Thẩm định giá SAG

Địa chỉ: 648/9 CMT8 – Phường 11 – Quận 3 – TP.HCM.

2. Tổng số điểm của tổ chức thẩm định giá tài sản được lựa chọn: 98 điểm.

3. Tổ chức thẩm định giá được lựa chọn:

- Công ty TNHH Thẩm định giá SAG, trụ sở công ty: số 648/9 CMT8 – Phường 11 – Quận 3 – TP.HCM.

Vậy, Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thông báo cho các đương sự và Công ty TNHH Thẩm định giá SAG được biết.

(Kèm theo bảng chấm điểm của Chấp hành viên).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT Tổng Cục THADS;
- Công TTĐT Cục THADS T.HG;
- Lưu: VT, HS THA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Cao Văn Nguyễn

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÔNG TY TNHH
THẨM ĐỊNH GIÁ SAG**

(Ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản
để thi hành án) Tiêu chí có dấu (*) là tiêu chí bắt buộc cần đạt được.

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6
	TỔNG		100	98	
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*		15	15	
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản.	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5	
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		
			3		
		Không có chi nhánh			
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Trên 07 thẩm định viên	5		
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4		
		Dưới 05 thẩm định viên	3	3	
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Trên 05 năm	5	5	
		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60	60	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	Trên 30 hồ sơ	15	15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
			13		
		Dưới 20 hồ sơ			
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá.	Không bị Xử phạt vi phạm hành chính	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời gian bị xử phạt vi phạm hành chính.	0		



3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá.	Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	5	5	
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4		
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình.	10		
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		
		Trên 05 ngày làm việc	8	8	
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá.	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10		
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9	9	
		Không có phần mềm.	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ tài chính công bố.	Từ 80 điểm trở lên	10		
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9	9	
		Từ 60 đến dưới 70 điểm.	8		
III	Năng lực tài chính		15	15	
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	5		
		Thấp thứ 2	4		
		Thấp thứ 3	3	3	
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5 trở đi	1		
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ thẩm định giá của doanh	Trên 5 tỷ/năm	5	5	
		Từ 3-5 tỷ/năm	4		
		Từ 1-3 tỷ/năm	3		

	nghiệp thẩm định giá trên báo cáo tài chính 03 năm gần nhất.		2		
		Dưới 1 tỷ/năm			
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương;...)		10	8	

Lưu ý: Đối với mục IV tiêu chí khác, căn cứ khung tiêu chí này, Cục trưởng Cục THADS xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm xây dựng tiêu chí cụ thể cho việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại tài sản, đặc thù từng địa phương (nếu có).



